

Số: 49/KH-UBND

Ký Phú, ngày 11 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phòng chống thiên tai xã Ký Phú năm 2024

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương,

Ủy ban nhân dân xã Ký Phú xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao năng lực về chỉ huy, điều hành, phối hợp của các thành viên trong Ban chỉ huy, các tổ chức, cá nhân có liên quan để chuẩn bị phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
3. Có kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai và tác động của thiên tai đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong địa bàn xã.
4. Xác định các nội dung trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
5. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “năm tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ và tự quản tại chỗ).
6. Huy động nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, để thực hiện các giải pháp trong kế hoạch, đồng thời cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ-XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG.

1. Vị trí địa lý

Xã Ký Phú có tổng diện tích tự nhiên là 1825,25 ha, với vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp xã Lục Ba.
- Phía Đông Nam giáp xã Vạn Thọ.
- Phía Nam giáp xã Cát Nê.

- Phía Tây giáp xã Văn Yên

2. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

Khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm chia thành hai mùa rõ rệt, song chủ yếu nóng nắng về mùa hè từ tháng 4 đến tháng 9, khô hanh về mùa đông từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm 75% lượng mưa cả năm, lượng mưa trung bình trong năm 1370mm, lượng mưa cao nhất vào tháng 6,7,8 khoảng trên 1800 mm và lượng mưa ít nhất trong năm khoảng 925 mm. Tháng có số ngày mưa ít nhất vào tháng 12 và tháng 01.

Toàn xã có 17.90 ha đất thủy lợi, 29.26 ha đất sông suối và mặt nước chuyên dùng. Hệ thống thủy văn xã Ký Phú chủ yếu là các con suối lớn, nhỏ, ao, hồ, đập và các vai chắn để giữ nước, do địa hình đồi núi và mưa nhiều tập trung vào các tháng 5 đến tháng 10 làm cho chế độ dòng chảy khi bị thay đổi gây nên hiện tượng xói mòn, sạt lở và xô lũ.

Xã có sáu con suối lớn nhỏ; Suối cái bắt nguồn từ Tam Đảo chảy qua trung tâm UBND xã đổ ra hồ Núi Cốc. Có 01 đập, đập hồ Gò Miếu ở xóm Chuối và 03 vai. Vai Hai Huyện ở xóm Soi; vai Măng Tin ở xóm Đạn 1; vai Đá Đen ở xóm Gió và nhiều vai đập nhỏ ở các xóm trên địa bàn xã.

3. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Ký Phú là một xã miền núi nằm ở phía nam của huyện Đại Từ. Cách trung tâm Thị trấn huyện 10 km. Toàn xã có 2.489 hộ, với 8.585 nhân khẩu, có 8 dân tộc được phân bố trên địa bàn của 10 xóm. Với tổng diện tích tự nhiên: 1825,25 ha, trong đó đất nông nghiệp là 1518.53ha chiếm 83.2%, đất phi nông nghiệp 2.95 ha chiếm 16.2%, đất chưa sử dụng 2.64 ha chiếm 14.5%: Đất quy hoạch lâm nghiệp chiếm 998.33ha được quy hoạch là rừng sản xuất chiếm 5,67% diện tích đất tự nhiên.

Người dân sống chủ yếu là lao động nông nghiệp, chiếm hơn 80%, còn lại là lao động các ngành nghề, buôn bán, kinh doanh các loại dịch vụ nhỏ. Nhìn chung tình hình đời sống nhân dân ổn định và ngày một phát triển, văn hóa xã hội từng bước được nâng lên, bộ mặt nông thôn khởi sắc. Cuối năm 2016 được tỉnh Thái Nguyên công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới, phấn đấu đến cuối năm 2024 trở thành xã nông thôn mới nâng cao.

Bảng 1. Thông tin cơ bản của xã Ký Phú

Đơn vị	Số xóm	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Ký Phú	10	1825,25	8585	444.7

- Trồng trọt, chăn nuôi: Tập trung chủ yếu vào các loại như: lúa 400.26 ha, Ngô 7 ha; các loại cây trồng khác có tổng diện tích gieo trồng đạt 419.06ha, trong đó: sắn 3ha; cây mía 22ha; cây có củ lấy bột khác 1,5 ha; đậu các loại 8ha; rau màu các loại 20 ha. Tổng đàn đàn trâu, bò: 247 con, đàn lợn 789, đàn dê 5 con. Chăn nuôi gia cầm 19.522con.

- Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng trồng kinh tế toàn xã là 998.33 ha. Diện tích rừng cho thu hoạch và trồng lại trong năm là 10 ha.

- Thủy sản: Diện tích nuôi cá nước ngọt toàn xã là 17.90 ha. Đối tượng nuôi chủ yếu là cá Trắm cỏ, chép và rô phi, lăng, riêu hồng; sản lượng thu hoạch 100 tấn/năm.

4. Đặc điểm cơ sở hạ tầng, chương trình trọng điểm

- Nhà ở: năm 2024 xã tiếp tục giữ vững tiêu chí về nhà ở trong Chương trình xây dựng nông thôn mới (không có nhà tạm, nhà dột nát). Tổng giá trị đầu tư xây dựng trên địa bàn ước khoảng: 32 tỷ đồng,

- Chương trình trọng điểm:

+ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

III. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống chỉ huy PCTT và TKCN

UBND xã đã kiện toàn củng cố Ban chỉ huy PCTT và TKCN hàng năm, phân công các thành viên về các khu dân cư để đôn đốc, kiểm tra và chỉ đạo nhân dân thực hiện theo phương án đã xây dựng. Phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm 5 tại chỗ (*Chỉ huy tại chỗ, Lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và tự quản tại chỗ*) trong đó xây dựng phương án cụ thể về di dời dân và dự trữ lương thực, thực phẩm trong mùa mưa bão. Hàng năm vào mùa mưa bão, kiểm tra các đập ngăn nước, các tuyến đường bê tông, kênh mương, các suối có nguy cơ bị sạt lở, hư hỏng trong mùa mưa bão để xử lý kịp thời hoặc báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống thiên tai

- Xây dựng lực lượng ứng cứu thiên tai tại chỗ và sẵn sàng ứng cứu người và tài sản của nhân dân đến nơi an toàn khi cần thiết. Lực lượng tại chỗ của xã khoảng 171 người, bao gồm: Công an xã (15), Dân quân (28), cán bộ xã (26), Đoàn thanh niên (12), Hội Cựu chiến binh (12), Hội Nông dân (12), Lực lượng tại các thôn (30), lực lượng khác (50).

- Phương tiện, vật tư, trang thiết bị huy động trên địa bàn: xe ô tô 4-7 chỗ (5), ô tô các loại (5); 50 phao cứu sinh, 20 áo phao, 300m dây thừng số vật tư này đã kịp thời cấp phân bổ về các xóm có nguy cơ sạt lở đất, vùng ngập lụt, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét cụ thể như sau:

+ Xóm Soi: 10 phao cứu sinh, 04 áo phao, 50m dây thừng.

+ Xóm Chuối: 10 phao cứu sinh, 04 áo phao, 50m dây thừng.

+ Xóm Dừa: 10 phao cứu sinh, 04 áo phao, 50m dây thừng.

+ Xóm Cả: 10 phao cứu sinh, 04 áo phao, 50m dây thừng.

+ Xóm Cạn: 10 phao cứu sinh, 04 áo phao, 50m dây thừng

Ngoài ra Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã cũng dự trữ 10 phao cứu sinh, 01 nhà bạt, 50m dây thừng, 05 áo phao để ứng cứu khi bão lũ xảy ra. Ngoài vận động nhân dân tự dự trữ các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu dùng đủ trong 05 ngày. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã lập kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm ở các đại lý nhỏ trên địa bàn xã gồm: 1.500kg gạo, 100 lít dầu thắp sáng, 80kg

muối ăn, 60kg bột ngọt, 50 thùng mì tôm (mỗi thùng 50 gói), 40 lít xăng xe để phòng tình huống sạt lở đất gây ách tắc giao thông do mưa bão gây ra.

3. Thông tin, truyền thông và kỹ năng PCTT của cộng đồng

Mặc dù hệ thống internet đã phủ sóng đến 100% các xóm, hệ thống thông tin truyền thanh đến các cụm dân cư trên toàn xã nhưng thông tin phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn điện. Khi thiên tai xảy ra do hệ thống điện bị mất nên công tác tuyên truyền thông tin các đợt bão, lũ cũng như áp thấp nhiệt đới cập nhật thiếu thường xuyên. Bên cạnh đó một số hộ dân vẫn còn mang tính chủ quan, thiếu kiến thức về PCTT do vậy chưa chủ động trong công tác phòng chống.

IV. XÁC ĐỊNH RỦI DO THIÊN TAI

1. Đánh giá về loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Do vị trí địa lý nên bão đã bị suy giảm về cường độ gió khi đổ bộ vào địa bàn huyện nói chung và xã Ký Phú nói riêng.

- Rét đậm, rét hại: Nhiệt độ có năm giảm xuống dưới 10^0 cũng làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi của nhân dân.

- Mưa lũ: Do địa hình đồi núi gây nên hiện tượng xói mòn, sạt lở và xô lũ..

- Sạt lở đất, sụt lún: nguy cơ sạt Núi Cẩm Cờ, đập Hồ Gò Miếu; do khai thác khoáng sản sạt lở bờ suối Bến Kèn xóm Cạn vì chưa xây dựng bờ kè, sụt lún xóm Cạn, Đạn 3.

- Đông, lốc, sét: Cây ăn quả, cây lấy gỗ, keo bị gãy, đổ.

2. Các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai

- Thiệt hại về nhà: Nhà bị tốc mái khi có bão, đông, lốc xảy ra tại các xóm Cạn, Duyên, Gió, Đạn 1,2,3, Soi, Chuối...

- Nông lâm nghiệp, cơ sở hạ tầng và sử dụng đất khác: Cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng bao gồm keo, cây ăn quả, cây chè...; các cây ngắn ngày ngoài lương thực có chuối, đậu, đỗ, ngô bị đổ, dập; hệ thống nhà ở bị tốc mái, hệ thống đường giao thông bị sồi, lở. ...

3. Các khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai

- Địa điểm sạt lở: Ký Phú có 3 điểm sạt lở, sụt lún

Bảng 2: Thống kê các điểm dự kiến sạt lở trên địa bàn xã.

Số điểm	Địa điểm sạt lở	Chiều dài (m)
1	Đập Hồ Gò Miếu	500
2	Bờ suối bém Kèn xóm Cạn	800
3	Sụt lún: xóm Cạn, Đạn 3	3000

V. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Biện pháp chung

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN và phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên phụ trách để chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống thiên tai theo đúng phương án đã xây dựng.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ khi có thiên tai để thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo, thông báo về diễn biến của thiên tai, ứng phó, tình hình thiệt hại, ... cũng như nhận các chỉ đạo của cấp trên để ứng phó kịp thời.

- Xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương.

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư, thuốc men tại chỗ: tiếp tục có hợp đồng bù lỗ cho cửa hàng kinh doanh trên địa bàn để có các vật tư, lương thực cần thiết; quản lý các vật tư, trang thiết bị được huyện bàn giao sử dụng hiệu quả khi có thiên tai.

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc thông suốt đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Chuẩn bị các phương án, lực lượng cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

2. Biện pháp cụ thể

a) Phòng ngừa, giảm thiểu

- Tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn trong các chương trình của địa phương về nâng cao kiến thức, kỹ năng, nhận thức của cán bộ và người dân về kỹ năng PCTT.

- Tiếp tục thống kê, đánh giá nhà ở để kiên cố tránh trú thiên tai.

- Lồng ghép các nội dung PCTT trong các Chương trình, dự án tại địa phương như: Chương trình xây dựng nông thôn mới, đầu tư công trung hạn trong giai đoạn...

- Kêu gọi nguồn lực đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai: hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, suối, chống sạt lở đất, lũ quét (**Phụ biểu tại Bảng 2**), đặc biệt tại suối bến Kèn có thể sạt lở, uy hiếp đến diện tích canh tác và để đảm bảo an toàn cho người dân và phát triển KTXH.

b) Ứng phó

- Đối với lũ, bão, mưa lớn, sạt lở đất, lũ quét:

+ Tuyên truyền vận động nhân dân chằng, chống nhà cửa, chuồng trại trước khi bão, lũ đổ bộ vào; cương quyết di dời dân ra khỏi các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, đặc biệt 65 hộ dân với 224 khẩu xóm Chuối, Soi, Dứa, Cạn đến nơi an toàn như (Đá Mài xóm Chuối, Núi trước xóm Soi các xóm còn lại dãy núi Cẩm Cò) và ở trường Trung học cơ sở; UBND cũ, trạm Y tế, Nhà văn hóa xóm, trong hộ gia đình người thân ở các xóm lân cận.

+ Tập trung chỉ đạo nhân dân thu hoạch hoa màu, các ao, hồ nuôi cá cần thu hoạch trước khi có lũ, bão lớn, trường hợp chưa thể thu hoạch được phải củng cố lại các ao, hồ đã bị xuống cấp tránh thất thoát, thiệt hại về kinh tế. Xem xét để thay đổi nhận thức của người dân cần nhắc việc trồng cây công nghiệp trong xã khi chưa có giải pháp hữu hiệu hơn.

- Đối với hạn hán:

+ Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.

+ Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, quản lý phân phối nước tưới luân phiên, tiết kiệm đảm bảo đủ nước tưới, thực hiện bơm chống hạn ở những vùng có điều kiện đảm bảo nguồn nước chống hạn.

+ Củng cố hệ thống kênh mương nội đồng, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống đập đầu mối và kênh mương phục vụ tưới tiêu.

c) Khắc phục hậu quả, tái thiết

- Chỉ đạo cho các lực lượng tiến hành thu dọn các cây gãy đổ ra đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại được thông suốt; tiến hành tiêu độc, khử trùng hạn chế phát sinh dịch bệnh.

- Tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại về nông nghiệp, nhà cửa, các gia đình có người bị thương vong để tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời, đặc biệt các hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ gia đình có công.

- Đề nghị huyện cấp kinh phí để sửa chữa các công trình bị hư hỏng, hỗ trợ thiệt hại theo đúng chính sách nhằm sớm ổn định cuộc sống, phục hồi sản xuất.

- Tập trung khắc phục các hậu quả: sửa chữa các công trình thủy lợi, các tuyến đường bê tông bị xói lở, cầu, cống bị hư hỏng. Vận động nhân dân sửa chữa lại nhà bị tốc mái hư hỏng.

- Tiến hành tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ cho nhân dân bị thiệt hại đúng đối tượng và đúng chính sách của cấp trên.

VI. ĐỀ XUẤT NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Từ nội dung trên để đảm bảo chủ động trong công tác PCTT, cần thực hiện tốt một số nội dung như: Chỉ đạo Nhân dân thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, tập trung gieo trồng những cây lương thực ngắn ngày, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm. Tuyên truyền đến các hộ gia đình có biện pháp gia cố, sửa chữa nhà cửa tăng khả năng phòng chống mưa, lốc; Chỉ đạo các nhà trường huy động các nguồn đóng góp xã hội hoá, nguồn hỗ trợ của cấp trên đầu tư sửa chữa các lớp học, các công trình có nguy cơ mất an toàn nhằm đảm bảo an toàn trong công tác giảng, dạy, học tập.

1. Giải pháp phi công trình (Phụ lục PL 3)

- Nội dung phòng ngừa, giảm thiểu: 4 hoạt động
- Nội dung ứng phó, phục hồi, tái thiết: 6 hoạt động

2. Giải pháp phi công trình (Phụ lục PL 3)

- Nội dung phòng ngừa, giảm thiểu: 3 hoạt động
- Nội dung ứng phó, phục hồi, tái thiết: 1 hoạt động

3. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

- Giai đoạn 2024 - 2025: 10 tỷ đồng
- + Hỗ trợ của nhà nước: 10 tỷ đồng

(Có danh mục công trình kèm theo)

VII. XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.

1. UBND xã: Chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN tổ chức trực ban 24/24 khi xảy ra thiên tai; xây dựng các phương án cụ thể; lập kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu nhằm hỗ trợ kịp thời cho các hộ neo đơn, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong thời gian bão lũ xảy ra. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng người dân thiếu ăn trong thời gian mưa bão. Một số nội dung cụ thể sau:

- Tổ chức chằng chống nhà cửa, sơ tán người dân đến nơi an toàn, thu hoạch các sản phẩm nông sản sớm, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt khi có dự báo sớm về thiên tai.

- Tổ chức cấm biển cảnh báo nguy hiểm tại các vị trí ngầm tràn, các đầm sạt lở đất, lũ quét.

- Tổ chức, tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền, tham gia diễn tập nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ và người dân.

- Giám sát thi công các công trình kè chống sạt lở bờ sông, suối; các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng thông tin trên địa bàn xã.

2. Văn hóa thông tin: Thường xuyên tuyên truyền thông tin về tình hình diễn biến các cơn bão cũng như áp thấp nhiệt đới có khả năng đổ bộ đến tận người dân bằng hình thức: qua cụm loa phát thanh của xã, loa cầm tay lưu động để nhân dân biết và phòng tránh.

3. Trạm y tế: Chủ động phân công trực 24/24 giờ để kịp thời cứu chữa người bị nạn trong khi mưa bão xảy ra, có kế hoạch dự trữ thuốc, trang thiết bị phục vụ khám và điều trị bệnh tại trạm trong và sau mưa bão.

4. Dự trữ các hóa chất phục vụ vệ sinh môi trường và tiêu độc khử trùng sau khi lũ đi qua, kịp thời xử lý không để phát tán, lây lan dịch bệnh trên diện rộng.

5. Trường THCS, tiểu học, trường mầm non: Có kế hoạch chằng chống nhà, cửa, phòng học, chặt bỏ những cây có tán rộng sát trường. Khi có thông báo mưa lớn kéo dài, bão lũ hoặc áp thấp nhiệt đới có diễn biến phức tạp chuẩn bị vào địa bàn cần chủ động cho học sinh nghỉ học đảm bảo an toàn cho các cháu. Có kế hoạch trực 24/24 giờ và bảo quản cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, không để hư hỏng, ẩm ướt trong mùa mưa bão.

6. Công an xã, Ban CHQS xã: Ngoài việc đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, cần phải chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức phân công lực lượng trực 24/24 giờ tại các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét và sạt lở đất, sẵn sàng ứng cứu người, tài sản của Nhà nước và nhân dân trên từng địa bàn theo sự phân công của Ban chỉ huy PCTT xã.

7. Ban tiếp nhận hàng cứu trợ: Phải có kế hoạch vận động, quyên góp, tiếp nhận, quản lý và phân phối hàng cứu trợ cho các gia đình bị nạn, các gia đình đang gặp khó khăn trong mưa bão. Không để xảy ra thắc mắc hoặc khiếu kiện trong quá trình phân phối hàng cứu trợ cho nhân dân.

Trên đây là nội dung Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2024 của UBND xã Ký Phú, các thành viên Ban chỉ huy căn cứ kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo kịp thời./.

Nơi nhận:

- BCĐ PCTT&TKCN huyện;
- TT.Đảng ủy, HĐND xã;
- Thành viên BCHPCTT&TKCN xã;
- Lưu VP. UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lỗ Thanh Hiệp